**6. Vzdělávací systém v České republice**

*Graf znázorňující český systém školství:*

**Vysokoškolské vzdělávání (věk 19 let a výše)**

Vysoká škola/Univerzita (VŠ)

↑

**Vyšší odborné vzdělávání (věk 19 let a výše)**

Vyšší odborná škola (VOŠ), Nástavbové studium SŠ

↑

**Střední vzdělávání (věk 15 - 19 let)**

Střední škola (SŠ), Střední odborné učiliště (SOU), Gymnázium, Konzervatoř

↑

**Základní vzdělávání (věk 6 - 15 let)**

Základní škola (ZŠ)

↑

**Předškolní vzdělávání (věk 3 - 6 let)**

Mateřská škola (MŠ)

### Předškolní vzdělávání – Mateřská škola (MŠ)

Vzdělání v MŠ je až na předškolní rok nepovinné. Do MŠ chodí obvykle děti od 3-6 let.

Pro přihlášení dítěte je potřeba vyzvednout si v příslušné mateřské škole žádost (MŠ mají obvykle přihlášky také v elektronické verzi na svých webových stránkách), většinou to bývá v březnu a dubnu. Vyplněná žádost se odevzdává při **zápisu** **do mateřské školy**. Termíny zápisu bývají dva, zpravidla v květnu.

**6. Hệ thống giáo dục tại CH Séc**

*Biểu đồ minh họa hệ thống giáo dục Séc:*

**Giáo dục đại học (19 tuổi trở lên)**

Đại học/Univerzita (VŠ)

↑

**Giáo dục cảo đẳng chuyên ngành 19 tuổi trở lên)**

Trường cao đẳng chuyên ngành (VOŠ), Nghiên cứu mở rộng sau trung học (SŠ)

↑

**Giáo dục trung học (15 - 19 tuổi)**

Trường trung học (SŠ), Trường học nghề (SOU), trường gym, nhạc viện/trường múa

↑

**Giáo dục tiểu học (6 - 15 tuổi)**

Trường tiểu học (ZŠ)

↑

**Giáo dục mầm non (3 - 6 tuổi)**

Trường mầm non (MŠ)

### Giáo dục mầm non – Trường mầm non (MŠ)

Giáo dục tại MŠ ngoài lớp cuối mầm non đều không bắt buộc. Thường trẻ từ 3-6 tuổi đến MŠ học.

Để đăng ký cho trẻ vào học cần đến trường lấy mẫu đơn nhập học, phần lớn trong thời gian vào tháng 3 và tháng 4 (thường MŠ có mẫu đơn điện tử trên trang web của trường). Đơn đã điền phải nộp khi **đến đăng ký vào trường mần non.** Thời gian đăng ký thường có hai đợt, phần lớn rơi vào tháng 5.

**Žádost** zahrnuje:

* základní informace o dítěti a zákonných zástupcích,
* potvrzení od dětského lékaře o způsobilosti dítěte k předškolní docházce (může být zpoplatněno částkou cca 200 Kč) včetně informací o všech případných zdravotních omezeních dítěte,
* povolení k pobytu na území ČR,
* doklady o místě bydliště – např. nájemní smlouva.

O přijetí či nepřijetí dítěte rozhodují kritéria, která jsou stanovena mateřskou školou. Poplatek za docházku dítěte do MŠ je přibližně 500 Kč za měsíc (v případě celodenní péče), poplatky za stravné jsou cca 30 Kč za den.

**Poslední rok před nástupem do základní školy je povinný**. Za docházku do předškolního ročníku se neplatí.

V případě, že nelze z kapacitních důvodů dítě přijmout v mateřské škole blízko bydliště (spádová MŠ), obrátí se rodič na obec, ve které má trvalé bydliště, aby mu zajistili místo v jiné mateřské škole. Více o předškolním vzdělávání v samostatném dokumentu.

**Podpora dětí bez dostatečné znalosti jazyka**

Děti, které přichází do MŠ bez dostatečné znalosti jazyka nebo česky neumí vůbec, mají nárok na podporu v podobě výuky češtiny (1 hodina týdně), ale i podporu v běžných činnostech školy (např. přizpůsobením režimu a aktivit, obrázkovými instrukcemi, případně asistentem pedagoga). Podmínkou podpory je návštěva poradenského zařízení (Pedagogicko-psychologická poradna/PPP), které dá škole doporučení. Více v části. V předškolním roce mají děti nárok také na bezplatnou jazykovou přípravu, na tuto podporu mohou MŠ žádat z tzv. Rozvojových programů Ministerstvo školství.

**Hồ sợ đăng ký bao gồm**:

* thông tin cơ bản về trẻ và người đại diện pháp lý,
* giấy xác nhận của bác sĩ nhi khoa về tình trạng sức khỏe đủ điều kiện tham gia giáo dục mầm non (họ có thể thu phí khi xuất văn bản này khoảng 200Kč) bao gồm tất cả thông tin về giới hạn sức khỏe nếu có,
* thẻ chứng nhận cư trú trên lãnh thổ CH Séc,
* giấy tờ về nơi thường trú – vd hợp đồng thuê nhà.

Về việc có nhận trẻ hay không được quyết do các tiêu trí được nhà trường đưa ra. Học phí tại trường mầm non thường có mức 500 Kč/tháng (nếu trẻ đi học cả ngày), chi phí ăn uống thường là 30 Kč/ngày.

**Năm cuối cùng trước khi lên tiểu học là năm học bắt buộc**. Trẻ không phải trả học phí cho năm học này.

Trong trường hợp trường gần nơi cư trú (MŠ đúng tuyến) không thể nhận trẻ vào trường vì lý do không đủ chỗ, phụ huynh cần lên ủy ban, nơi phụ huynh có đăng ký hộ khẩu, yêu cầu họ tìm trường mẫu giáo khác cho con mình. Tìm thêm thông tin tại phần văn bản riêng về giáo dục mầm non.

**Hỗ trợ trẻ em không đủ kiến thức về ngôn ngữ**

Những trẻ em khi vào trường mầm non học mà không có đủ kiến thức về ngôn ngữ hoặc hoàn toàn không biết tiếng Séc, đều có quyền yêu cầu hỗ trợ qua hình thức giảng dạy tiếng Séc (1 giờ một tuần), và cả những hỗ trợ khác trong những hoạt động tại trường (ví dụ điều chỉnh các hoạt động và sinh hoạt, chỉ dẫn qua hình ảnh hoặc có sự giúp đỡ từ trợ lý giảng viên). Điều kiện để có được sự hỗ trợ này, trẻ cần đến cơ sở tư vấn (Phòng tư vấn sư phạm – tâm lý/PPP), tại đó họ sẽ lập văn bản khuyến nghị cho nhà trường. Thêm thông tin tại phần mục. Trong năm học trước tiểu học trẻ có quyền được chuẩn bị ngôn ngữ miễn phí, phụ huyn có thể yêu cầu sự hỗ trợ này từ trường mầm non qua dự án Các chương trình phát triển Bộ giáo dục.

### Základní škola (ZŠ)

Základní škola trvá v ČR 9 let (6 - 15 let věku). Docházka je rozdělena do dvou stupňů – 1. stupeň tvoří 1. až 5. třída, 2. stupeň 6. až 9. třída. Žáci mají možnost pokračovat v povinném vzdělávání na víceletých gymnáziích (buď po absolvování 5. třídy v délce 8 školních let nebo po 7. třídě v délce 6 let). Tuto možnost nejčastěji volí žáci, kteří chtějí po ukončení střední školy pokračovat ve studiu na vysoké škole. Žáci s uměleckým nadáním (hudební obory nebo tanec) se mohou hlásit na konzervatoř. Vzdělávání na základní škole je bezplatné, pokud se žák nehlásí na soukromou školu, kde se platí školné. Hradí se učební pomůcky, stravování, školní družina a jednorázové školní akce (výlety, návštěvy divadel apod.).

**Zápis a odklad školní docházky**

Dítě, které do zahájení školního roku dovrší 6. rok věku, musí jít povinně k **zápisu do 1. třídy**.

Pokud dítě není připravené a zralé na 1. třídu, je možné na základě vyšetření v Pedagogicko-psychologické poradně získat doporučení pro **odklad školní docházky**.

Zápisy do 1. tříd probíhají v dubnu. Termíny zápisů najdou rodiče na webu nebo v budově školy. K zápisu se rodiče s dítětem musí dostavit i v případě, že jsou rozhodnuti na základě doporučení z pedagogicko-psychologické poradny pro odklad školní docházky. Pokud je školní docházka odložena, dítě zůstává v mateřské škole a rodič je povinen v příštím roce dítě opět k zápisu přihlásit. Děti, kterým byl udělen odklad školní docházky, mohou navštěvovat i **přípravnou třídu**, pokud je na škole k dispozici. Docházku do přípravné třídy doporučuje pedagogicko-psychologická poradna a slouží k přípravě na základní školu a vyrovnání vývoje dětí, které na školní docházku ještě nebyly připraveny.

### Trường tiểu học (ZŠ)

Trường tiểu học tại CH Séc kéo dài 9 năm (6 - 15 tuổi). Thời gian đi học được chia thành hai cấp – cấp 1 từ lớp 1 đến lớp 5, cấp 2 từ lớp 6 đến lớp 9. Hoc sinh có thể tiếp tục việc học tập của mình tại các trường gym nhiều năm (một là sau khi học hết lớp 5 trong thời gian 8 năm học hoặc sau lớp 7 trong thời gian 6 năm). Thường những học sịnh lựa chọn lên gym là những học sinh muốn tiếp tục học đại học sau trường trung học. Những học sinh có năng khiếu nghệ thuật (các môn về âm nhạc hoặc múa) có thể đăng ký vào nhạc viện/trường múa. Học tại tiểu học được miễn phí, nếu học sinh không đăng ký vào trường tư nhân, tại các trường này học sinh phải trả học phí. Học sinh phải trả các khoản chi phí về dụng cụ học tập, ăn uống, družina và các sự kiện của nhà trường (đi chơi, đi xem kịch, vv).

**Đăng ký và hoãn đi học bắt buộc**

Trẻ em trước năm học đạt được 6 tuổi bắt buộc phải đến **đăng ký vào lớp 1**.

Nếu trẻ chưa đủ sự chuẩn bị và chín chắn vào lớp 1, có thể xin **hoãn đi học tiểu học** qua khuyến nghị có được từ phòng tư sư phạm - tâm lý.

Đăng ký vào lớp 1 thường diễn ra vào tháng 4. Thời gian đăng ký phụ huynh có thể tìm thấy trên trang web của nhà trường. Phụ huynh và trẻ cần đến trường đăng ký kể cả trong trường hợp khi đã quyết định đi học muộn dựa trên cơ sở khuyến nghị của phòng tư vấn sư phạm - tâm lý. Nếu đi học bắt buộc được hoãn lại, trẻ sẽ học tiếp tại trường mầm non và năm sau phụ huynh có nghĩa vụ đăng ký cho con đi học bắt buộc. Những trẻ em đã được phê chuẩn hoãn đi học bắt buộc có thể học tiếp tại **lớp chuẩn bị,** nếu tại trường có mở lớp này. Phòng tư vấn sư phạm - tâm lý khuyến nghị vào lớp chuẩn bị học, lớp này là bước chuẩn bị vào tiểu học và điều chỉnh cần bằng trong phát triển cho những trẻ chưa sẵn sàng cho việc đi học bắt buộc.

**Výběr a spádovost školy**

Rodiče si mohou vybrat jakoukoliv základní školu. V případě naplnění kapacity mají přednost děti, které bydlí v blízkosti školy (ze spádové oblasti školy). Seznam škol a jejich spádových oblastí bývá součástí obecně závazné vyhlášky o školských obvodech základních škol, kterou vydává zřizovatel ZŠ (obec).

**Přijetí do ZŠ**

Základní škola musí dítě přijmout k povinné školní docházce i v případě, že dítě nebylo u zápisu a přijelo do ČR později. Neznalost českého jazyka nemůže být důvodem k odmítnutí. ZŠ může dítě odmítnout pouze z důvodů naplněné kapacity. V takovém případě má přehled o volných místech v základních školách obec, která je zřizovatelem ZŠ. To se týká i žáků, kteří již přicházejí do ČR z vyšších ročníků. K přijetí či nepřijetí musí škola vydat *rozhodnutí*, proti němuž se rodiče mohou odvolat do 15 dnů.

**Opakování ročníku a prodloužení povinné školní docházky**

Žák může na každém stupni opakovat třídu jen jednou. Děti, které v obou stupních opakovaly ročník, tak mohou splnit devítiletou povinnou školní docházku již v sedmé třídě bez dosažení stupně základního vzdělání. V případě splnění povinné školní docházky v nižším ročníku je možné požádat o **prodloužení povinné školní docházky**. Žádost musí být podána písemně řediteli školy a pokračování ve studiu je možné pouze pokud tuto žádost ředitel schválí. Prodloužit povinnou školní docházku lze maximálně do toho školního roku, ve kterém žák dosáhne 18 let.

**Lựa chọn và trường đúng tuyến**

Phụ huynh có thể chọn bất cứ trường tiểu học nào. Nếu trường thiếu chỗ thì những trẻ ở gần trường (trường đúng tuyến) sẽ được ưu tiên. Danh sách các trường và khu vực đúng tuyến liên quan thường là một phần ràng buộc của nghị định về khu vực trường tiểu học được nhà sáng lập trường ban hành (xã/phường).

**Nhận vào tiểu học (ZŠ)**

Trường tiểu học phải nhận trẻ vào học bắt buộc kể cả khi trẻ không đến đăng ký và đến CH Séc muộn. Không hiểu ngôn ngữ không thể là lý do để từ chối. ZŠ chỉ có thể từ chối vì lý do thiếu chỗ. Trong trường hợp này xã/phường sẽ có thông tin về những trường ZŠ, do mình sáng lập, vẫn còn chỗ. Việc này cũng áp dụng cho những trẻ đến CH Séc nhưng đã học những lớp cao hơn. Nhà trường phải đưa ra *quyết định* nhận hay không nhận trẻ vào học, phụ huynh có thể kháng cáo trong 15 ngày.

**Học lại năm và kéo dài thời gian đi học bắt buộc**

Học sinh chỉ có thể học lại một lớp tại mỗi cấp. Nếu trẻ học lại mỗi cấp một lớp thì chúng có thể hoàn thành nghĩa vụ đi học bắt buộc khi học hết lớp 7 cho dù chưa tốt nghiệp tiểu học. Nếu học sinh hoàn thành giáo dục bắt buộc ở những lớp thấp, có thể yêu cầu **kéo dào thời gian đi học bắt buộc**. Yêu cầu cần phải nộp bằng văn bản cho hiểu trưởng và chỉ có thể tiếp tục đi hoc nếu hiệu trưởng duyệt đơn yêu cầu. Kéo dài thời gian đi học bắt buộc chỉ có thể đến năm học mà học sinh tròn 18 tuổi.

**Bezplatná jazyková příprava**

Všichni žáci cizinci (tedy ne děti s českým státním občanstvím), kteří plní povinnou školní docházku, mají nárok na tzv. bezplatnou jazykovou přípravu. To znamená především výuku češtiny jako druhého jazyka. Ředitel školy při nástupu dítěte informuje rodiče o tom, kam může žák na tuto jazykovou přípravu docházet (v jednotlivých krajích jsou školy, které jazykovou přípravu odpoledne organizují). Pokud není možné, aby dítě dojíždělo do školy, která jazykovou přípravu realizuje, zajistí jazykovou přípravu ředitel školy, do které žák dochází. Škola na zajištění jazykové přípravy může čerpat z rozvojových programů Ministerstva školství či z dalších dostupných zdrojů. Poskytování jazykové přípravy je na místě koordinovat se zřizovatelem školy (obec) a krajským úřadem, které mají na starosti zřizování tzv. „tříd pro jazykovou přípravu“. Tato podpora vychází z §20 školského zákona a navazujících vyhlášek. Aktuální přehled škol, které jazykovou přípravu tohoto typu již nabízejí, najdete například zde:

<https://www.inkluzivniskola.cz/seznam-ZS-poskytujicich-bezplatnou-jazykovou-p%C5%99%C3%ADpravu>.

**Podpora dětí bez dostatečné znalosti jazyka**

Děti, které přichází do ZŠ bez dostatečné znalosti jazyka nebo česky neumí vůbec, mají nárok na další podporu v podobě výuky češtiny (až 3 hodiny týdně), ale i na podporu v běžné výuce (např. přizpůsobením výuky, aktivit a úkolů, případně asistentem pedagoga). Žák má také v případě nedostatečné znalosti nebo neznalosti jazyka nárok na přizpůsobené hodnocení a úpravu obsahů vzdělávání. Ty by měla škola zpracovat do Individuálního vzdělávacího plánu (IVP), který rodiče žáka potvrzují podpisem.

Podmínkou podpory je návštěva poradenského zařízení (Pedagogicko-psychologická poradna/PPP), které dá škole doporučení. Více v části.

**Chuẩn bị ngôn ngữ miễn phí**

Tất cả các học sinh người ngoại quốc (không phải những trẻ có quốc tịc Séc), đang hoàn thành nghĩa vụ đi học bắt buộc, đều có quyền được chuẩn bị ngôn ngữ miễn phí. Điều này có nghĩa là được dạy tiếng Séc như ngôn ngữ thứ hai. Vào ngày nhập học hiệu trưởng sẽ thông báo cho phụ huynh những thông tin về nơi trẻ có thể đến để chuẩn bị ngôn ngữ (mỗi tỉnh đều có các trường mở khóa chuẩn bị ngôn ngữ vào buổi chiều). Nếu trẻ không thể đến trường có khóa chuẩn bị học được, thì hiệu trưởng trường mà học sinh đang theo học sẽ giải quyết việc chuẩn bị ngôn ngữ. Nhà trường có thể cung cấp khóa chuẩn bị ngôn ngữ từ kinh phí của các chương trình phát triển của Bộ giáo dục hoặc từ các nguồn tài chính có sẵn. Việc cung cấp khóa chuẩn bị ngôn ngữ được phối hợp giữa bên sáng lập trường (xã/phường) và ủy ban tỉnh, những cơ quan có thẩm quyền mở lớp được gọi là „lớp chuẩn bị ngôn ngữ“. Sự hỗ trợ này dựa trên §20 luật giáo dục và những nghị định liên quan. Danh sách các trường hiện tại có lớp chuẩn bị ngôn ngữ tương tự, quý vị có thể tìm thấy tại đây:

<https://www.inkluzivniskola.cz/seznam-ZS-poskytujicich-bezplatnou-jazykovou-p%C5%99%C3%ADpravu>.

**Hỗ trợ trẻ chưa có đủ kiến thức về ngôn ngữ**

Những trẻ em vào trường ZŠ mà chưa có đủ kiến thức hoặc hoàn toàn không biết tiếng Séc, có quyền được hỗ trợ dưới hình thức giảng dạy tiếng Séc (tối đa 3 giờ/tuần), và cả hỗ trợ trong giờ học bình thường (ví dụ: điều chỉnh giáo trình, các hoạt động và bài tập, hoặc có trợ lý giáo viên). Trong trường hợp chưa đủ trình độ hoặc không có trình độ ngôn ngữ, học sinh cũng có quyền được đánh giá tùy chỉnh và cả điều chỉnh giáo trình. Nhà trường nên đưa vào kế hoạch cá nhân (IVP), phụ huynh và học sinh xác nhận bằng chữ ký của mình.

Điều kiện để có được sự hỗ trợ là đến cơ sở tư vấn (Phòng tư vấn sư phạm – tâm lý/PPP), tại đó họ sẽ làm văn bản khuyến nghị cho nhà trường. Thêm thông tin tại phần mục.

**Kurz pro získání základního vzdělání**

Ti, kteří ukončili základní školu v nižším než devátém ročníku a nezískali základní vzdělání, si toto vzdělání mohou doplnit v **Kurzu pro získání základního vzdělání (**KZZV). Tyto kurzy realizují některé základní školy zdarma. Většinou mají formu setkání 1x za týden nebo se jedná o konzultace s učiteli. Pro získání základního vzdělání není účast na kurzu podmínkou. Aby žák získal vysvědčení o získání základního vzdělání, je důležité složit zkoušky z učiva 9. ročníku základní školy z těchto předmětů: český jazyk, cizí jazyky (zpravidla angličtina a další cizí jazyk – např. němčina nebo ruština), matematika, humanitní vědy a přírodní vědy. Účast na KZZV je výhodná, protože k těmto zkouškám uchazeče připravuje.

### Střední vzdělávání - střední školy (SŠ) a učiliště (SOU)

Typy středních škol: **gymnázia**, **střední odborné školy** (SOŠ) a **střední odborná učiliště** (SOU).

**Gymnázia a SOŠ**

G**ymnázia** nabízejí všeobecné střední vzdělání. **Střední odborné školy** poskytují výuku, která se zaměřuje na konkrétní profese (obchodní akademie, střední průmyslové školy, střední zdravotnické školy, apod.). Studium na gymnáziu a na SOŠ je zakončené **maturitní zkouškou** a trvá 4 roky.

Součástí maturitní zkoušky je zkouška z českého jazyka a literatury (kterou musí absolvovat i žáci s odlišným mateřským jazykem), matematiky nebo cizího jazyka a minimálně dvou dalších předmětů. Žáci, kteří se za posledních 8 let vzdělávali alespoň 4 roky mimo ČR nebo mají doporučení od pedagogicko-psychologické poradny, mohou mít u maturitní zkoušky úlevu ve formě prodloužení doby konání zkoušky a možnosti využití slovníku.

Dokladem o ukončení vzdělání je **maturitní vysvědčení.** Po úspěšném složení maturitní zkoušky mohou absolventi pokračovat ve studiu na vysoké škole.

**Khóa học lấy bằng tốt nghiệp tiểu học**

Những người đã kết thúc tiểu học trước lớp 9 và chưa có bằng tốt nghiệp tiểu học, có thể bổ sung kiến thức trong **Khóa học** **lấy bằng tốt nghiệp tiểu học (**KZZV). Những khóa học này được tổ chức miễn phí tại một số trường tiểu học. Phần lớn dựa qua hình thức gặp gỡ 1 lần/tuần hoặc là một buổi tư vấn với giáo viên. Việc tham dự khóa học không phải là một điều kiện để lấy được bằng tốt nghiệp tiểu học. Để học sinh có thể có được bảng tổng kết điểm – bằng tốt nghiệp tiểu học, điều quan trọng là học sinh phải vượt qua kỳ thi kiến thức của lớp 9 trường tiểu học, từ các môn: tiếng Séc (văn), ngoại ngữ (thường là tiếng Anh và các ngoại ngữ khác – ví dụ: tiếng Đức hoặc tiếng Nga), toán, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên. Tham gia KZZV là một việc có lợi vì, tại khóa học này họ luyện học sinh cho kỳ thi này.

### Giáo dục trung học – trường trung học (SŠ) và trường học nghề (SOU)

Các loại trường trung học: **trường gym**, **trường trung học chuyên ngành** (SOŠ) và **trường học nghề** (SOU).

**Trường gym và SOŠ**

Trường **gym** cung cấp giáo dục trung học cơ bản. **Trường trung học chuyên ngành** giảng dạy chuyên theo ngành nghề cụ thể (học viện kinh doanh, trung học công nghiệp, trung học y tế, vv). Học tại trường gym và SOŠ được kết thúc bằng một **kỳ thi** **maturita** và kéo dài trong 4 năm.

Một phần của maturita là bài thi ngôn ngữ và văn học Séc (những học sinh có ngôn ngữ mẹ đẻ khác cũng phải tham gia), toán hoặc ngoại ngữ và ít nhất hai môn học khác. Những học sinh đã được giáo dục ngoài CH Séc ít nhất 4 năm trong 8 năm cuối hoặc có giấy khuyến nghị từ phòng tư vấn sư phạm - tâm lý, có thể được cứu trợ dưới hình thức kéo dài thời gian làm bài và được sử dụng tử điển.

Bằng chứng tốt nghiệp là **Bảng điểm maturita.** Sau khi hoàn thành kỳ thi maturita sinh viên có thể tiếp tục học lên đại học.

**SOU**

**Střední odborná učiliště** (SOU) připravují absolventy na konkrétní profese (kuchař, kadeřník, prodavač, truhlář, elektrikář, apod.). Obory na SOU jsou zakončené získáním **výučního listu** a jsou tříleté. Žáci středních odborných učilišť skládají závěrečné zkoušky a úspěšní absolventi získávají **výuční list** jako doklad o ukončení vzdělání.

Na tříleté obory může student navázat dvouletým **nástavbovým studiem** zakončeným maturitní zkouškou.

Přehled středních škol, včetně konkrétních oborů, je na:

<http://www.infoabsolvent.cz/>.

**Podpora žáků bez dostatečné znalosti jazyka**

Žáci, kteří přichází do SŠ bez dostatečné znalosti jazyka nebo česky neumí vůbec, mají stejně jako na ZŠ nárok na další podporu v podobě výuky češtiny (až 3 hodiny týdně), ale i na podporu v běžné výuce (např. přizpůsobením výuky, aktivit a úkolů, případně asistentem pedagoga). Žák má také v případě nedostatečné znalosti nebo neznalosti jazyka nárok na přizpůsobené hodnocení a úpravu obsahů vzdělávání. Ty by měla škola zpracovat do Individuálního vzdělávacího plánu (IVP), který rodiče žáka/plnoletí žáci potvrzují podpisem. Žáci mají také nárok na úpravu podmínek při skládání maturitní zkoušky či závěrečné zkoušky.

Podmínkou podpory je návštěva školského poradenského zařízení (Pedagogicko-psychologická poradna/PPP), které dá škole doporučení. Více v části.

**Přijímací řízení**

Pro přijetí na střední školu je potřeba absolvovat **přijímací řízení**. Na maturitní obory se skládají **jednotné přijímací zkoušky** z českého jazyka a literatury a z matematiky. Střední školy mohou mít také vlastí **školní přijímací zkoušky**. Může se jednat o talentovou zkoušku či zkoušku zručnosti, zkoušku z cizího jazyka, zkoušku fyzické zdatnosti apod.

**SOU**

**Trường nghề** (SOU) chuẩn bị học sinh cho những ngành nghề cụ thể (đầu bếp, thợ cắt tóc, nhân viên bán hàng, thợ mộc, thợ điện, vv) Những ngành nghề tại trường SOU được hoàn thành bằng **chứng chỉ ngành nghề** và thời gian học kéo dài 3 năm. Học sinh tại các trường nghề sẽ trải qua kỳ thi cuối và những học sinh vượt qua kỳ thi sẽ nhận được **chứng chỉ ngành nghề** như bằng chứng tốt nghiệp trường.

Với các ngành nghề học 3 năm học sinh có thể học tiếp 2 năm **nghiên cứu mở rộng** và kết thúc bằng kỳ thi maturira.

Danh sách các trường trung học, bao gồm các ngành nghề cụ thể, có trên:

<http://www.infoabsolvent.cz/>.

**Hỗ trợ học sinh chưa có dủ kiến thức về ngôn ngữ**

Những học sinh vào SŠ mà chưa có đủ kiến thức ngôn ngữ hoặc hoàn toàn không biết tiếng Séc, đều có quyền được hỗ trợ như ở ZŠ dưới hình thức được giảng dạy tiếng Séc (tối đa 3 giờ/tuần) và cả hỗ trợ trong giờ học bình thường (ví dụ: điều chỉnh giáo trình, các hoạt động và bài tập, hoặc có trợ lý giáo viên). Trong trường hợp chưa đủ trình độ hoặc không có trình độ ngôn ngữ, học sinh cũng có quyền được đánh giá tùy chỉnh và cả điều chỉnh giáo trình. Nhà trường nên đưa vào kế hoạch cá nhân (IVP) và phụ huynh/học sinh đã đủ tuổi thành niên xác nhận bằng chữ ký của mình. Học sinh cũng có quyền được điều chỉnh các điều kiện trong kỳ thi maturita hoặc kỳ thi tốt nghiệp.

Điều kiện để có được sự hỗ trợ là đến cơ sở tư vấn (Phòng tư vấn sư phạm – tâm lý/PPP), tại đó họ sẽ lập văn bản khuyến nghị cho nhà trường. Thêm thông tin tại phần mục.

 **Kỳ thi tuyển sinh**

Để có thể được nhận vào trường trung học, học sinh cần trải qua **kỳ thi tuyển sinh.** Vào những ngành có maturita cần phải vượt qua phần **kiểm tra đầu vào** từ các môn ngôn ngữ và văn học Séc và toán. Trường trung học cũng có thể có riêng các môn **kiểm tra đầu vào của trường.** Đây có thể là những bài kiểm tra năng khiếu hoặc kiểm tra kỹ năng, ngoại ngữ, thể lực, vv.

Na tříleté učební obory se přijímací zkoušky většinou nekonají (výjimkou jsou obory s talentovou zkouškou). O přijetí většinou rozhoduje průměr všech známek na vysvědčení za 8. a 9. třídu.

Termín odevzdání přihlášek pro **1. kolo přijímacího řízení** je **1. 3**. Zájemce si v 1. kole může podat dvě přihlášky. Přihlášku si vyplňují zájemci o studium sami. Žákům 9. tříd může pomoci škola a následně ředitel školy potvrzuje vyplněný prospěch na přihlášce. Pokud žák ukončil ZŠ v zahraničí, musí doložit prospěch ověřenými kopiemi vysvědčení, které nechá přeložit do českého jazyka.

Některé střední školy vyžadují potvrzení od lékaře o zdravotní způsobilosti ke studiu (to stojí cca 200 Kč). Výsledky 1. kola přijímacího řízení jsou známy na přelomu dubna a května.

Žáci bez dostatečné znalosti nebo bez znalosti jazyka mají nárok na úpravu podmínek konání přijímací zkoušky. K úpravě podmínek potřebují také doporučení z PPP.

**Postup po přijetí na SŠ**

Pokud byl uchazeč přijat ke studiu, vyzvedne si ve své základní škole tzv. **zápisový lístek** a vyplněný ho do 10 pracovních dnů od data zveřejnění výsledků přijímacího řízení zanese na střední školu, kam byl přijat. Žáci, kteří se nehlásí přímo ze základní školy nebo chodili na ZŠ v zahraničí, požádají o zápisový lístek krajský úřad.

**Odvolání proti nepřijetí**

Pokud uchazeč nebyl přijat v 1. kole, může podat **odvolání**. Odvolání je nutné podat do 3 pracovních dnů ode dne obdržení písemného rozhodnutí o nepřijetí. Pokud uchazeč v 1. kole neuspěl, může si podat přihlášky v **druhých a dalších kolech přijímacího řízení**, které vypisují SŠ, kde zbyla volná místa. Počet přihlášek pak není omezen.

Vào những trường ngành nghề 3 năm phần lớn không phải thi đầu vào (trừ những ngành cần kiểm tra năng khiếu). Nhận học sinh vào học thường được quyết định dựa trên điểm trung bình điểm tổng kết của lớp 8 và 9.

Thời hạn nộp đơn đăng ký vào **vòng 1 kỳ thi tuyển sinh** là **1. 3**. Học sinh có thể nộp hai đơn đăng ký trong vòng 1. Đơn đăng ký được điền bởi chính học sinh. Học sinh lớp 9 có thể được nhà trường giúp đỡ và hiệu trưởng sẽ xác nhận thành tích vào đơn đăng ký. Nếu học sinh tốt nghiệp ZŠ tại nước ngoài, học sinh phải chứng minh thành tích qua bản sao học bạ đã được công chứng và được dịch sang tiếng Séc.

Một số trường trung học còn đòi hỏi giấy xác nhận của bác sĩ về tình trạng đủ thể lực cho việc học tập (chi phí khoảng 200 Kč). Kết quả vòng 1 sẽ được biết vào cuối tháng 4 đầu tháng 5.

Học sinh chưa đủ kiến thức hoặc thiếu kiến thức về ngôn ngữ có quyền được điều chỉnh những điều kiện trong kỳ thi tuyển sinh. Để có thể có được việc điều chỉnh điều kiện học sinh cần khuyến nghị từ PPP.

**Thủ tục sau khi được nhận vào SŠ**

Nếu học sinh trúng tuyển, học sinh cần phải lấy **thẻ đăng ký** tại trường tiểu học đanghọc, điền thẻ và mang đến trường trung học đã được nhận nộp, muộn nhất 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả kỳ thi tuyển sinh. Những học sinh không đăng ký từ tiểu học hoặc học ZŠ tại nước ngoài phải yêu cầu ủy ban tỉnh cấp thẻ đăng ký.

**Kháng cáo khi không được nhận**

Nếu thí sinh không được nhận trong vòng 1, học sinh có thể đệ đơn **kháng cáo**. Kháng cáo cần nộp muộn nhất ngày 3 ngày làm việc tính từ ngày nhận được văn bản quyết định về việc không được nhận. Nếu thí sinh thất bại ở vòng 1, họ có thể nộp đơn đăng ký vào **vòng 2 và các vòng tuyển sinh khác** mà SŠ công bố, những trường vẫn còn chỗ trống. Số lượng đơn đăng ký không còn giới hạn.

**Poplatky a formy studia**

Vzdělávání je na veřejných středních školách bezplatné, hradí se pouze učební pomůcky, školní výlety apod. Na soukromých středních školách se platí školné. Studovat lze střední školu i dálkovou formou (např. zájemci, kteří si chtějí doplnit vzdělání při zaměstnání).

### Vyšší odborné vzdělávání (VOŠ)

Vyšší odborné vzdělávání (VOŠ) je určeno studentům, kteří úspěšně ukončili střední školu maturitní zkouškou. VOŠ nabízí možnost dalšího zvyšování kvalifikace. Ve srovnání se studiem na vysoké škole jsou obory zaměřeny především na praktickou profesní orientaci a trvají zpravidla 3 roky.

Postup s podáním přihlášek a odvoláním je obdobný jako u přihlášek na střední školu. Za podání přihlášky se platí správní poplatek ve výši 500 Kč. Studium na vyšších odborných školách je zpoplatněno – na soukromých VOŠ bývá školné vyšší. Informace o výši školného lze zjistit z webových stránek školy.

Studium na VOŠ je zakončeno **absolutoriem**, které se skládá ze zkoušky z odborných předmětů, zkoušky z cizího jazyka a obhajoby absolventské práce. Úspěšnému absolventovi je udělen titul **diplomovaný specialista**, ve zkratce DiS., uváděný za jménem.

Přehled VOŠ je na <http://www.infoabsolvent.cz/>.

### Vysokoškolské vzdělávání (VŠ)

Podmínkou pro studium na vysoké škole (VŠ) je úspěšné ukončení SŠ maturitní zkoušku. Za podání přihlášky se platí poplatek ve výši 500 – 650 Kč. Přihlášky se většinou dají vyplnit elektronicky – on-line formuláře spolu s informacemi o přijímacím řízení jsou na webových stránkách VŠ v sekci „informace pro uchazeče/zájemce o studium“.

**Chi phí và hình thức học tập**

Giáo dục tại các trường trung học công lập được miễn phí, chỉ phải trả những dụng cụ học tập, những buổi đi chơi cùng trường, vv. Tại các trường trung học tư nhân, cần phải trả học phí. Cũng có thể học trung hoc qua hình thức học từ xa (ví dụ những người có nhu cầu bổ sung kiến thức khi đã đi làm).

### Giáo dục cao đẳng chuyên ngành (VOŠ)

Cao đẳng chuyên ngành (VOŠ) dành cho những sinh viên đã tốt nghiệp trung học có maturita. VOŠ cung cấp trình độ chuyên môn cao hơn. So với đại học, tại cao đẳng tập trung vào khía cạnh thực hành của ngành nghề và thường thời gian học sẽ kéo dài trong 3 năm.

Thủ tục nộp đơn đăng ký và kháng cáo cũng tương tự như vào trung học. Chi phí hành chính khi nộp đơn là 500 Kč. Học tại các trường cao đẳng chuyên ngành có học phí – tại các trường VOŠ tư nhân học phí thường cao hơn. Thông tin về mức học phí quý vị có thể tìm được trên trang web nhà trường.

Việc học tại trường VOŠ được kết thúc bởi **absolutorium**, trong đó có bao gồm các kỳ thi từ các môn chuyên ngành, ngoại ngữ và bảo vệ luận án. Những sinh viên tốt nghiệp được trao danh hiệu **chuyên gia chuyên ngành,** viết tắt DiS., được viết sau tên.

Danh sách các trường VOŠ có trên <http://www.infoabsolvent.cz/>.

### Giáo dục đại học (VŠ)

Điều kiện để học đại học (VŠ) là tốt nghiệp SŠ có maturita. Khoản phí 500 – 650 Kč phải trả khi nộp đơn đăng ký. Phần lớn đơn đăng ký được điền qua đường điện tử - các mẫu đơn trực tuyến cùng những thông tin về thủ tục tuyển sinh có sẵn trên trang web VŠ dưới phần „thông tin dành cho ứng cử viên/những người quan tâm đến bộ môn“.

Na oborech českých veřejných vysokých škol, kde probíhá výuka v češtině, se neplatí školné. Studium na soukromých vysokých školách nebo studium na veřejné vysoké škole v cizím jazyce je zpoplatněné.

**Bakalářské studium** trvá 3 roky a je zakončeno státní závěrečnou zkouškou a získáním titulu **bakalář**, ve zkratce Bc., psaným před jménem. **Navazující magisterské studium** je dvouleté, a zakončené státní závěrečnou zkouškou. Absolventi získají titul **magistr**, ve zkratce Mgr., nebo **inženýr**, ve zkratce Ing., který se uvádí před jménem. Překročení standardní délky studia na veřejných vysokých školách je zpoplatněno.

Přehled VŠ je na <http://www.infoabsolvent.cz/>.

Những khoa tại các trường công lập của Séc, được giảng dạy bằng tiếng Séc, không có học phí. Học tại các trường tư nhân hoặc học bằng ngoại ngữ tại các trường công lập phải trả học phí.

**Nghiên cứu cử nhân** kéo dài 3 năm và được kết thúc bởi kỳ thi quốc gia và được trao danh hiệu **cử nhân,** viết tắt Bc., được viết trước tên. **Nghiên cứu tiếp thạc sĩ** kéo dài 2 năm và kết thúc kỳ thi quốc gia. Sinh viên tốt nghiệp được trao danh hiệu **thạc sĩ,** viết tắt Mgr., hoặc **kỹ sự,** viết tắt Ing., được viết trước tên. Nếu thời gian học kéo dài hơn thời gian quy định cần phải trả học phí tại các trường đại học công lập.

Danh sách các trường VŠ có trên <http://www.infoabsolvent.cz/>.